

Số: 1342/QĐ-UBND

Tân Kỳ, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn xã Tân Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tân Kỳ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, NV.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đình Sơn

QUY CHẾ

Về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn xã Tân Kỳ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, hồ sơ, thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hoạt động cụm thi đua trên địa bàn xã; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện quy chế này trên địa bàn xã Tân Kỳ.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể và cá nhân thuộc:
 - a) Các cơ quan Đảng;
 - b) Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã;
 - c) Các Phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã;
 - d) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã
 - e) Các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn xã tham gia phong trào thi đua của xã;
 - f) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp;
 - g) Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã Tân Kỳ;
2. Các cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn xã Tân Kỳ.
3. Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tân Kỳ.

**Chương II
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA;
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng

ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) như sau:

a) Lao động, áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được đơn vị, địa phương suy tôn, công nhận;

b) gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoặc tương đương) trở lên (nếu có).

Điều 6. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Tỷ lệ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở hàng năm không vượt quá 20% tổng số LĐTT của từng cơ quan, đơn vị. Khi tính tỷ lệ được tính theo nguyên tắc làm tròn số. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã quyết định trên cơ sở xem xét thành tích cụ thể của đơn vị, cá nhân và sự thống nhất của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Thực hiện theo Điều 7 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Thực hiện theo Điều 09 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 10. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo Điều 10, Điều 11 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2, Điều 12 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

2. Quy định về số lượng, tỷ lệ giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (thường xuyên) đối với tập thể và cá nhân:

- **Tập thể:** Số tập thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen không quá 30% số tập thể đạt Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến của toàn xã.

- **Cá nhân:** Số người đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen không quá 10% số người đạt Danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị.

3. Giấy khen đối với thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề)

a) Về đối tượng

- Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia các chuyên đề thi đua do các cấp thẩm quyền quy định và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

- Các đối tượng khác phối hợp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền và những tập thể, cá nhân cùng một lúc tham gia nhiều chuyên đề khác nhau và tổ chức tổng kết trong 1 năm thì chỉ được xét, đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã tối đa 2 trong số các chuyên đề đó cho một đối tượng.

b) Về tỷ lệ khen thưởng: Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện chuyên đề chiếm ít nhất 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo, quản lý tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền được đề nghị nhiều nhất 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng;

c) Về số lượng khen thưởng

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 9 tập thể và 9 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị tối đa 7 tập thể và 7 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở lên đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị tối đa 5 tập thể và 5 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở xuống, số lượng đề nghị tối đa 3 tập thể và 3 cá nhân/1 chuyên đề.

4. Giấy khen đối với thành tích đột xuất

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen.

5. Giấy khen tặng cho hộ gia đình

Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội,... thì tùy vào quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động, thời gian thành lập, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tham mưu, trình Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen cho một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên đối tượng có quá trình công tác lâu dài trong cơ quan, đơn vị, không vi phạm kỷ luật).

7. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho các tập thể và cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi:

a) Các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia tổ chức.

b) Các tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba, khuyến khích và các cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, khuyến khích khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi cấp Tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức).

8. Trong một năm không xét tặng quá hai Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

9. Các trường hợp khác có thành tích đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không thuộc quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7, Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Về tiêu chuẩn: Thực hiện theo Điều 13 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

CHƯƠNG III

HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Thời gian trình hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích (khen thưởng thường xuyên)

a) Đối với khối kinh tế - xã hội: nộp về Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (Phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/12 hàng năm.

b) Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc nộp về Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (Phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/5 hàng năm.

2. Hồ sơ khen thưởng đột xuất

Trình các cấp khen thưởng sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đảm nhiệm.

3. Hồ sơ khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đối ngoại:

Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trước khi tiến hành tổng kết tối thiểu 15 ngày làm việc. Trừ các trường hợp phải tổ chức tổng kết ngay sau khi kết thúc chương trình hoạt động theo chủ trương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 17. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, đề nghị tặng Trưởng các loại, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Mỗi loại 03 bộ bản chính (lưu tại Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (phòng Văn hóa - Xã hội) 01, Trình Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: 02 bộ (để lưu tại Văn phòng UBND tỉnh 01 bộ).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: Mỗi loại 03 bộ bản chính (lưu tại Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã 01 bộ, trình Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh 02 bộ).

3. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen: 01 bộ bản chính

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND xã chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn xã. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND xã, UBND xã, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn xã.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có trách nhiệm tư vấn giúp Chủ tịch UBND xã, UBND xã quyết định khen thưởng; kiểm tra, chỉ đạo theo dõi việc tổ chức phát động các phong trào thi đua thuộc cụm thi đua của xã. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để đề nghị khen thưởng.

5. Phòng Văn hoá - Xã hội:

a) Là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu giúp UBND xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã;

b) Có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể (lấy ý kiến nhân dân) đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương và danh hiệu vinh dự nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản);

c) Lấy ý kiến của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban Tiếp công dân (thuộc Văn phòng HĐND-UBND xã) về nội dung thanh tra, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các tập

thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã;

d) Có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

e) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Quy chế này.

6. Thủ trưởng các ban Đảng uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; tổ chức hội; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã quản lý; người đứng đầu các tổ chức hội cấp xã và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ, thu hồi quyết định khen thưởng theo quy định.

8. Trên cơ sở Quy chế của xã, các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội (cơ quan thường trực) để tổng hợp, trình UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn xã./.

UBND XÃ TÂN KỲ